TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 01 - 2022
V/v ly hôn giữa chị T và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2021/TLST–HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Văn C ngày 12/10/1999, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Vợ chồng C sống đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C tính cách gia trưởng luôn áp đặt và có biểu hiện ngoại tình; chị đi làm về nhà muộn thì anh C ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xảy ra đánh chửi nhau. Đến tháng 12/2018 chị bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Năm 2020 anh C đã làm đơn xin ly hôn đến Tòa án sau đó lại rút đơn nhưng vợ chồng vẫn không C sống với nhau. Nay chị xác định vợ chồng sống không có hạnh phúc, không còn tình cảm nên xin được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con C là Đỗ Minh H, sinh ngày 22/11/2000 và Đỗ Văn T, sinh ngày 22/5/2003. Do hai con đều đã thành niên, sống tự lập được nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản và nợ của vợ chồng: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/12/2021, bị đơn anh Đỗ Văn C trình bày:

Anh nhất trí lời trình bày của chị T về việc kết hôn. Về quá trình C sống anh C trình bày, đến năm 2018 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khi anh đi làm ăn xa vắng nhà, chị T nhiều lần đi làm qua đêm không về nhà nhưng không giải thích rõ ràng lý do, thái độ còn thách thức anh và tự ý bỏ ra ngoài sống ly thân. Gia đình đã tác động hòa giải nhiều nhưng chị T vẫn không chịu về nhà nên tháng 06/2020 anh đã làm đơn xin ly hôn đến Tòa án giải quyết, sau khi được Tòa hòa giải anh đã rút đơn về đoàn tụ. Nay mặc dù tình cảm vợ chồng không còn nhưng do hai con đã lớn nên anh vẫn mong muốn chị T suy nghĩ lại về đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chùng: Anh nhất trí với chị T, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và nợ của vợ chồng: Vợ chồng có xây 01 căn nhà mái bằng trên đất của bố mẹ anh và có một số tài sản sinh hoạt nhưng anh nhấ trí với chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ vợ chồng không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T đối với anh Đỗ Văn C. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Đỗ Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Theo lời trình bày của các đương sự và căn cứ tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp có cơ sở xác định, chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Văn C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/10/1999 tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định do đó có quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị T xin ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn. Xét thấy chị T và anh C đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do nghi ngờ lẫn nhau về sự trung

thủy vợ chồng, đã sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Mặc dù năm 2020 anh C đã làm đơn xin ly hôn, sau khi Tòa án hòa giải đã rút đơn về đoàn tụ nhưng thực tế chị T và anh C vẫn không C sống với nhau, đến nay anh C cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nhưng cho rằng vì các con nên anh không muốn ly hôn. Vì vậy nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc cũng không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T cho ly hôn giữa chị T và anh C là phù hợp thực tiễn và quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chợ T và anh C thống nhất vợ chồng có 02 con C là Đỗ Minh H, sinh ngày 22/11/2000 và Đỗ Văn T, sinh ngày 22/5/2003. Do hai con đều đã thành niên, sống tự lập được nên các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết do đó không xem xét.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản C: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Văn C.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006039 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn Y;
- Hồ sơ vụ án
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên